

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST  
Ngày: 12/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.  
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thái Hòa.  
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, (Tên gọi khác: Không)

Sinh năm 1987, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn L, xã Thanh L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1951; Mẹ đẻ: Bùi Thị L, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1987; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/02/2017, chuyển tạm giam ngày 20/02/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

**Người bị hại:** Anh Đinh Mạnh C, (tên gọi khác: Đinh Văn C); sinh năm 1983; Trú tại: thôn Đông T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn H cho anh Đinh Mạnh C ở thôn Đông T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình vay số tiền 300.000<sup>d</sup>. Nền khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26/08/2016 Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho anh Đinh Mạnh C đòi nợ nhưng do anh C chưa

có tiền trả dẫn đến giữa H và anh C đã đôi co, cãi chửi nhau qua điện thoại. Anh C hẹn Nguyễn Văn H tối cùng ngày sẽ đem tiền đến trả cho H tại trang trại của anh Nguyễn Văn P là anh trai của Nguyễn Văn H ở thôn L, xã Thanh L, huyện N.

Do đã hẹn gặp Nguyễn Văn H để trả nợ nên tối ngày 26/8/2016, anh Đinh Mạnh C đã rủ anh Phạm Văn T ở thôn L, xã G, huyện G và anh Đinh Trọng B ở xóm T, xã G, huyện G đi đến xã Thanh L chơi cùng với C thì B, T đồng ý. Sau đó anh C điều khiển xe mô tô BKS 35B1-409.06 chở anh B còn anh T điều khiển xe mô tô BKS 35N1-153.78 đi một mình đến trang trại của anh Nguyễn Văn P ở thôn L, xã Thanh L, huyện N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh C, B, T có mặt tại trang trại của anh P nhưng không thấy Nguyễn Văn H ở đó nên anh C, T, B dựng xe ở cổng trang trại, sau đó anh Đinh Mạnh C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H ra gặp anh C. Lúc này Nguyễn Văn H đang ở nhà bố đẻ là ông Nguyễn Văn T ở thôn L, xã Thanh L, sau khi nhận được điện thoại của anh C, Nguyễn Văn H đem theo một chiếc kiếm tự chế bằng kim loại màu đen mũi nhọn dài khoảng 80 cm, cán kiếm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi kiếm dài khoảng 65cm rộng 5cm dấu ở trong người và cầm theo một chiếc đèn pin vỏ nhựa cứng màu cam cầm ở tay đi bộ đến trang trại của anh P để gặp anh C. Khi đến trang trại H đứng ở ven đường cách vị trí cổng trang trại khoảng 10 m thì anh Đinh Mạnh C đi tới chỗ H đứng để nói chuyện với Nguyễn Văn H. Trong quá trình nói chuyện đã xảy ra mâu thuẫn, Nguyễn Văn H đã dùng tay trái cầm đèn pin soi vào mặt anh C, tay phải H rút chiếc kiếm kim loại đang giấu ở sau lưng ra chém anh C trong tư thế đối diện cách nhau khoảng 1m, anh C giơ tay phải lên đỡ thì bị chém 01 nhát vào cẳng tay phải, lưỡi kiếm trượt vào vai phải anh C, sau đó Nguyễn Văn H tiếp tục chém nhiều nhát về phía anh C, anh C giơ 2 tay lên đỡ thì bị kiếm chém vào cẳng tay phải, mu bàn tay trái của anh C bị thương. Anh C hô “Chúng mày ơi nó chém gãy tay tao rồi”. Khi nghe thấy tiếng của anh C hô lên thì anh T, anh B đang đứng cách đó khoảng 10 mét đã chạy đến chỗ anh C, thì Nguyễn Văn H đã hô “Cướp, cướp” đồng thời cầm theo chiếc kiếm nhảy xuống ao trong trang trại của anh P ở cạnh đường cách vị trí chém anh C khoảng 2m.

**Hậu quả:** Đinh Mạnh C bị thương “Gãy hở độ III xương trụ phải, gãy xương vai phải, vết thương phần mềm mu bàn tay trái” được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Quân y 5 từ ngày 26/08/2016 đến ngày 06/09/2016 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 065/2016/Th.T-TTPY ngày 03/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Đinh Mạnh C bị thương giảm 30% sức khỏe.

- Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 22/8/2017 VKSND huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” theo Điều 104 khoản 2 Bộ luật hình sự (BLHS).

- Bị cáo H không có ý kiến gì nội dung bản cáo trạng và khai nhận xuất phát từ việc Đinh Mạnh C vay số tiền 300.000<sup>d</sup> chưa trả nên khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26/08/2016 bị cáo gọi điện thoại cho anh C đòi nợ nhưng do anh C chưa có tiền trả dẫn đến giữa Bị cáo và anh C đã đôi co, cãi chửi nhau qua điện thoại. Anh C hẹn bị cáo tối cùng ngày sẽ đem tiền đến trả cho bị cáo tại trang trại của anh Nguyễn Văn Pt là anh trai của bị cáo ở thôn L, xã Thanh L, huyện N. Khoảng 20 giờ cùng ngày tại trang trại của anh Nguyễn Văn P trong quá trình nói chuyện đã xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã dùng tay trái cầm đèn pin soi vào mặt anh C, tay phải rút chiếc kiếm kim loại đang giấu ở sau lưng ra chém anh C trong tư thế đối diện cách nhau khoảng 1m. Bị cáo thừa nhận thương tích của anh Đinh Mạnh C là do mình bị cáo dùng dao gây nên.

- Tại phần tranh luận: đại diện VKSND huyện N, tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS (năm 1999). Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 BLHS (năm 2015) Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 3 (năm) đến 3 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; các điều 307, 606, 609 Bộ luật dân sự (năm 2005); Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Đinh Mạnh C thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm các khoản gồm: Tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền thuốc điều trị, tiền phục hồi sức khỏe và tổn thất về tinh thần từ 36.273.400<sup>d</sup> đến 38.693.400<sup>d</sup>. Đã bồi thường 18.000.000<sup>d</sup> còn phải bồi thường tiếp 18.273.400<sup>d</sup> đến 20.693.000<sup>d</sup>.

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 gậy tuýp kim loại sơn màu đen hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 2,1cm; 01 thân đèn pin dài 12cm, màu da cam bị hư hỏng do Nguyễn Văn H giao nộp.

Bị cáo và người bị hại không tranh luận gì với lời luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y số 065/2016/Th.T-TTPY ngày 03/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình và

nội dung bản cáo trạng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2016, tại đường cạnh công trang trại nhà anh Nguyễn Văn P ở thôn L, xã Thanh L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn H đã sử dụng kiếm tự chế bằng kim loại màu đen mũi nhọn dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dài khoảng 65cm rộng 5cm (Là hung khí nguy hiểm) chém anh Đinh Mạnh C một nhát vào cẳng tay phải, lưỡi kiếm trượt vào vai phải của C, sau đó H tiếp tục chém nhiều nhát về phía anh C trúng vào cẳng tay phải, mu bàn tay trái của anh C. Hậu quả làm anh Đinh Mạnh C bị thương “Gãy hở độ III xương trụ phải, gãy xương vai phải, vết thương phần mềm mu bàn tay trái” giảm 30% sức khỏe.

\* Điều 104 Bộ luật hình sự:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a. Dùng hung khí nguy hiểm ...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho anh Đinh Mạnh C là 18.000.000<sup>d</sup>; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Mặt khác cần áp dụng những

qui định có lợi cho người phạm tội theo qui định của BLHS (năm 2015): tại khoản 2 Điều 134 BLHS (năm 2015) qui định mức hình phạt từ 02 năm đến 05 năm; tại khoản 2 Điều 104 BLHS (năm 1999) qui định mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 BLHS (năm 2015); khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 và hướng dẫn tại nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về số tiền 300.000<sup>d</sup> anh Đinh Mạnh C nợ Nguyễn Văn H, anh Cường khai đó là tiền mua ma túy nợ của Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có căn cứ để xác định Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Đinh Mạnh C.

*Về trách nhiệm dân sự:*

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Mạnh C số tiền 18.000.000<sup>d</sup>, sau khi nhận số tiền trên anh C không nhất trí và đề nghị HĐXX buộc Nguyễn Văn H phải bồi thường các khoản sau:

- + Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện theo hóa đơn thanh toán;
- + Tiền công lao động bị mất trong những ngày nằm viện không đi làm được;
- + Bồi thường 30% sức khỏe bị suy giảm;
- + Bồi thường tiền công người chăm sóc trong những ngày nằm viện.

Xét thấy, bị cáo dùng dao chém gây thương tích cho anh C giảm 30% sức khỏe; anh C điều trị tại Viện quân Y 5 từ ngày 26/8/2016 đến ngày 06/9/2016 ra viện là 11 ngày các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận là:

+ Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện gồm (Hóa đơn ngày 30/8/2016 là 5.556.019<sup>d</sup> + hóa đơn ngày 06/9/2016 là 778.410<sup>d</sup>) = 6.334.500<sup>d</sup>;

+ Tiền công của anh C theo báo cáo của Doanh nghiệp tư nhân X thì tiền công, phụ cấp anh C được hưởng là 10.700.000<sup>d</sup>/30 ngày, như vậy tiền công lao động trung bình là 357.000<sup>d</sup>/ngày. Do đó tiền công lao động bị mất trong những ngày nằm viện là (11 ngày x 357.000<sup>d</sup>) = 3.927.000<sup>d</sup>.

+ Tiền công người chăm sóc theo báo cáo và xác minh tại địa phương anh Đinh Văn H làm nghề kinh doanh vận tải chở khách theo hợp đồng bằng xe con và chở vật liệu xây dựng bằng xe tải thu nhập trung bình một ngày công là 500.000<sup>d</sup>; Do đó tiền công lao động bị mất trong những ngày anh H chăm sóc cho anh C là (11 ngày x 500.000<sup>d</sup>) = 5.500.000<sup>d</sup>;

+ Về sức khỏe bị suy giảm 30%, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh C một khoản tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần là 15 lần mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định; Theo Nghị quyết 27/2016/QH14 thì từ ngày 01/7/2017 thì mức lương cơ sở là 1.300.000<sup>d</sup>/tháng (do

thiệt hại xảy ra trước ngày 01/7/2017, khi đó sẽ áp dụng hiệu lực hồi tố theo khoản 2 Điều 609 Bộ luật dân sự 2005 mức lương cơ sở tại thời điểm là 1.210.000<sup>d</sup>). Vậy mức bồi thường thiệt hại tinh thần khi đó sẽ là  $15 \times 1.210.000^d = 18.150.000^d$ .

Tổng cộng các khoản bị cáo phải bồi thường cho anh C là:  $(6.334.500^d + 3.927.000^d + 5.500.000^d + 18.150.000^d) = 33.911.500^d$ .

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Mạnh C số tiền 18.000.000<sup>d</sup>; do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền là  $(33.911.500^d - 18.000.000^d) = 15.911.500^d$ .

*Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 kiếm tự chế bằng kim loại màu đen mũi nhọn dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dài khoảng 65cm rộng 5cm của Nguyễn Văn H sử dụng chém anh Đinh Mạnh C. Quá trình điều tra H khai sau khi chém anh C xong, Hội đã cầm theo chiếc kiếm nhẩy xuống ao trong trang trại của anh Nguyễn Văn P, sau đó bị tuột tay chiếc kiếm đã rơi xuống ao. Cơ quan điều tra đã tổ chức tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với 01 gậy tuýp kim loại sơn màu đen hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 2,1cm; 01 thân đèn pin dài 12cm, màu da cam bị hư hỏng do Nguyễn Văn H giao nộp không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Án phí dân sự bị cáo phải chịu  $15.911.500^d \times 5\% = 795.500^d$ .

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 BLHS (năm 2015); khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 và hướng dẫn tại nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 3 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; các điều 604, 605, 606, 609 và 305 của Bộ luật dân sự 2005: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường tiếp cho anh Đinh Mạnh C số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 15.911.500<sup>d</sup> (Mười lăm triệu chín trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền mà bị cáo H phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi*

*của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 gậy tuýp kim loại, 01 thân đèn pin (Chi tiết vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm và 795.500<sup>d</sup> (Bảy trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo H, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Lưu (H.sơ, V.phòng);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Ngọc Bình**